

Số: /ĐA-YTĐL

Đắk Glei, ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh huyện Đắk Glei giai đoạn 2020-2025

A. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHIỆP SỐ

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là một xu thế lớn hội tụ nhiều công nghệ trên nền tảng số hóa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3 với sự phát triển đột phá của công nghệ internet kết nối vạn vật¹, trí tuệ nhân tạo², xử lý dữ liệu lớn³, điện toán đám mây⁴ và các công nghệ số khác để thực hiện siêu kết nối, tích hợp các hệ thống số hóa - vật lý - sinh học, giữa thế giới thực và không gian số tạo ra lực lượng sản xuất và quản hệ sản xuất mới, chuyển đổi toàn diện trên tất cả các mặt của cuộc sống, từ tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ, phương thức kinh doanh đến cách thức tiêu dùng, giao tiếp xã hội, thậm chí thay đổi chính bản thân con người.

Ở nước ta, Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa, xã hội đến chính trị, quốc phòng, an ninh và môi trường. Tại Nghị quyết số 23/NQ-TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về “Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”, Bộ Chính trị đã chỉ đạo nghiên cứu xây dựng và triển khai Chiến lược tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 của Việt Nam, Chiến lược chuyển đổi số quốc gia và nhiều cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển phù hợp với điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16-CT/TTg ngày 4/5/2017 về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số

¹ Internet kết nối vạn vật là một thuật ngữ chỉ việc kết nối và trao đổi giữa các thiết bị vật lý như các máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử, cảm biến, xe cộ, đồ gia dụng điện tử...

² Trí tuệ nhân tạo là một thuật ngữ chỉ việc con người phát triển các ứng dụng trên máy tính cho phép máy tính có thể tự động thực hiện các hành vi thông minh như con người.

³ Dữ liệu lớn là một thuật ngữ cho việc quản lý, lưu trữ, khai thác, phân tích, dự báo dựa trên một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp mà các ứng dụng xử lý dữ liệu truyền thống không xử lý được.

⁴ Điện toán đám mây cho phép cung cấp không giới hạn và theo nhu cầu của từng đơn vị theo kiểu cung cấp dịch vụ bao gồm dịch vụ hạ tầng lưu trữ, dịch vụ nền tảng phát triển và dịch vụ phần mềm. Điều này cho phép các đơn vị có thể sử dụng điện toán đám mây cho quản lý, lưu trữ ứng dụng, dữ liệu lớn, phức tạp mà không mất quá nhiều thời gian, công sức để quản lý, mở rộng, tối ưu.

4880/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025.

II. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Y TẾ THÔNG MINH HUYỆN ĐẮK GLEI

1. Cơ sở hạ tầng thông tin, trang thiết bị

1.1. Kết quả đạt được: Tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei và các khoa, phòng thuộc Trung tâm đã được kết nối mạng LAN và kết nối internet bằng thông rộng; 100% Trạm Y tế xã, thị trấn được kết nối internet. Tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei có 01 máy chủ, tổng số máy vi tính trong toàn Trung tâm khoảng trên 50 máy, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho công việc chuyên môn, trong đó mỗi Trạm Y tế được trang bị từ 02 máy vi tính trở lên.

1.2. Tồn tại, hạn chế: Tại Trung tâm có quy mô cơ sở hạ tầng rộng, phân tán, trong đó thiếu kinh phí nên việc đầu tư hệ thống mạng LAN chưa được đồng bộ, nhất là hệ thống truyền dẫn thông tin. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa đáp ứng yêu cầu; tại các Trạm Y tế xã, thị trấn cài đặt hạn chế phần mềm phòng chống vi rút. Hệ thống mạng LAN trong chưa đầu tư hạ tầng với hệ thống an ninh, bảo mật thông tin cao, chưa có các hệ thống phòng chống virus, chống thư rác tổng thể. Hạ tầng mạng viễn thông (internet) chưa đảm bảo, tốc độ đường truyền chậm, không ổn định. Đa số máy vi tính tại đơn vị và các Trạm Y tế xã, thị trấn có cấu hình ở mức độ trung bình hoặc thấp chỉ đảm bảo đáp ứng ở mức độ tối thiểu cho việc ứng dụng CNTT trong hoạt động văn phòng.

2. Nhân lực công nghệ thông tin (CNTT)

2.1. Kết quả đạt được: Tổng số lao động do Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei quản lý tính đến nay là 191 người, 95% số lao động đã có chứng chỉ tin học (trình độ A trở lên). Tại Trung tâm có 01 cán bộ chuyên trách về CNTT, có trình độ Cao đẳng. Tại Trạm Y tế xã xã, thị trấn thì bố trí cán bộ sử dụng thành thạo về CNTT để phụ trách.

2.2. Tồn tại và hạn chế: Kỹ năng sử dụng máy vi tính văn phòng, truy cập Internet của viên chức và người lao động còn hạn chế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về CNTT cho cán bộ làm công tác CNTT chưa được thường xuyên.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin

3.1. Kết quả đạt được:

- Triển khai nền hành chính y tế điện tử⁵ như: Triển khai thống nhất Hệ thống quản lý văn bản điện tử và điều hành (VNPT- E-Office); đồng thời ứng

⁵ Theo Tổ chức Y tế Thế giới, Y tế điện tử là việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong chăm sóc sức khỏe theo 05 lĩnh vực chiến lược gồm: Điều trị, nghiên cứu, đào tạo, theo dõi dịch bệnh và giám sát y tế

dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản điện tử⁶; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại Trung tâm (trên 90% các hội nghị, hội thảo, tập huấn,... đều được tổ chức thực hiện trên Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Chung toàn Ngành Y tế).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động y tế: 100% Trạm Y tế các xã, thị trấn và Trung tâm đã triển khai hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, đồng thời đã kết nối liên thông thường xuyên (hàng ngày) với Hệ thống giám định của BHXH Việt Nam và Công dữ liệu của Bộ Y tế; vận hành Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân tại 12/12 xã, thị trấn (đã có 90% dân số được tạo lập hồ sơ sức khỏe); một số hệ thống thông tin y tế có quy mô quốc gia đã được triển khai có hiệu quả trên địa bàn huyện: Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng tại Trung tâm và Trạm Y tế các xã, thị trấn trên toàn huyện, Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số - kế hoạch hóa gia đình...) tại phòng Dân số; các phần mềm phục vụ cho các hoạt động quản lý, điều hành như phần mềm kế toán, quản lý tài sản, quản lý nhân sự tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei.

3.2. Tồn tại, hạn chế: Còn hạn chế trong việc tiếp cận các công nghệ số như vạn vật y tế kết nối, trí tuệ nhân tạo trong y tế, y tế từ xa (Telemedicine); xây dựng bệnh viện thông minh; phát triển ứng dụng bệnh án điện tử...

Với những yêu cầu nêu trên, việc xây dựng Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh là rất cần thiết để nhanh chóng ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông minh trong ngành y tế, hướng tới hỗ trợ đổi mới hoạt động của ngành Y tế nói chung, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei nói riêng theo hướng hiện đại, thông minh.

B. ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Y TẾ THÔNG MINH HUYỆN ĐẮK GLEI GIAI ĐOẠN 2020-2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

công cộng. Nói một cách khác, e-health là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập kế hoạch, quản lý và triển khai các dịch vụ y tế.

⁶ 100% văn bản đến và văn bản đi (không thuộc văn bản mật) của Trung tâm được quản lý, lưu trữ trên phần mềm, trong đó đã kết nối liên thông việc gửi văn bản đi và đến giữa Trung tâm với Sở Y tế với, Văn phòng UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế (đảm bảo 100% văn bản đi của Trung tâm được gửi đến các điểm kết nối nêu trên).

3. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

5. Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

6. Quyết định 829/QĐ-BTTTT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh (phiên bản 1.0).

7. Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 -2025 và Quyết định số 6085/QĐ-BYT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kiến trúc chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0.

8. Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình số 74-CTr/TU ngày 09/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững hội nhập quốc tế tại tỉnh Kon Tum.

9. Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum, phiên bản 1.0.

10. Kế hoạch hành động số 1102/KH-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

11. Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025.

12. Đề án số 1241/ĐA-SYT ngày 08/4/2020 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Ứng dụng và phát triển công nghệ số, công nghệ thông minh trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. Mục tiêu 1: Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện tốt Chương trình sức khỏe Việt Nam.

Chỉ tiêu:

- 100% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 100% Trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động trạm y tế xã.

1.2. Mục tiêu 2: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh.

Chỉ tiêu:

- Đạt mức 4 trở lên theo Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh ban hành tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Tích hợp hệ thống quản lý xét nghiệm (LIS), hệ thống thông tin lưu trữ và truyền hình ảnh y học (PACS) trong phần mềm quản lý khám chữa bệnh.
- Có hệ thống phát số, đăng ký KCB điện tử, cho phép người dân đăng ký khám bệnh, chữa bệnh thông qua phương tiện điện tử kết nối Internet.

1.3. Mục tiêu 3: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, xây dựng nền quản trị y tế thông minh⁷.

Chỉ tiêu: 100% hồ sơ công việc tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei và các Trạm Y tế xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin y tế

⁷ Y tế thông minh là việc tăng cường các công nghệ tự động và trí tuệ nhân tạo trong phát triển y tế số nhằm để tự động hóa các hoạt động y tế, tạo ra các bước đột phá trong việc chăm sóc sức khỏe người dân.

Y tế số là bước phát triển tiếp theo của y tế điện tử trong đó tập trung vào việc thu thập, khai thác, sử dụng dữ liệu y tế bằng các công nghệ số ứng dụng trong các hoạt động của ngành y tế.

1.1. Cải tạo, nâng cấp mạng nội bộ (LAN) đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên. Nâng cấp hệ thống mạng viễn thông (Internet) Trung tâm và các Trạm Y tế xã, thị trấn đảm bảo kết nối thông suốt với tuyến trên.

1.2. Đầu tư, nâng cấp trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy trạm, trang thiết bị, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin...) đáp ứng yêu cầu cho hoạt động chuyên môn, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin và các ứng dụng của Ngành Y tế.

1.3. Duy trì và mở rộng việc triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei; từng bước tích hợp chữ ký số vào các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế, nhất là trong các lĩnh vực: Quản lý và trao đổi văn bản điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý bệnh án điện tử và trong các thanh toán viện phí điện tử, giao dịch điện tử...

2. Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh

2.1. Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân theo kế hoạch của Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019, nhằm ghi lại và lưu trữ thông tin tóm tắt các đợt khám chữa bệnh xuyên suốt theo thời gian sống của người dân theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; bảo đảm 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

2.2. Tin học hóa hoạt động trạm y tế: Triển khai phần mềm quản lý hoạt động trạm y tế theo quy định tại Quyết định số 6110/QĐ-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế, xã, phường, thị trấn và Quyết định số 6111/QĐ-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Đề án tin học hóa y tế cơ sở, bảo đảm kết nối và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hồ sơ sức khỏe điện tử, hệ thống giám định và thanh toán bảo hiểm y tế, hệ thống thống kê y tế điện tử trong toàn quốc.

2.3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ thông minh trong phòng bệnh, môi trường, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng và phòng chống HIV/AIDS. Ưu tiên triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc theo dõi, cảnh báo dịch bệnh.

2.4. Phát triển các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân; các thông tin về cơ bản của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei như: bác sĩ, các dịch vụ y tế,... trên môi trường web, di động, giúp người dân có thể tra cứu thông tin y tế dễ dàng, hiệu quả, kịp thời, mọi lúc, mọi nơi.

2.5. Phát triển các ứng dụng thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế.

3. Xây dựng hệ thống khám, chữa bệnh thông minh

3.1. Hoàn thiện các phần mềm quản lý và số hóa bệnh viện:

a) Đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu thường xuyên, chính xác với Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

b) Hoàn thiện Hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS), Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS/PACS) tại Trung tâm tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có tại Trung tâm (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân, ...) trên mạng nhằm nâng cao khả năng tự động hóa.

c) Triển khai lộ trình đáp ứng “bệnh viện thông minh” tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh (phần đầu đạt mức 4 trở lên theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT).

3.2. Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử giai đoạn 2024-2030.

3.3. Xây dựng và phát triển các cây (ki ốt) thông tin tại Trung tâm nhằm hỗ trợ người bệnh tra cứu thông tin khám, chữa bệnh, đăng ký khám bệnh, tiếp nhận phản ánh của người bệnh...

3.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám chữa bệnh, ưu tiên một số lĩnh vực sau: Phát triển hệ thống hỗ trợ ra quyết định lâm sàng kết hợp chặt chẽ và thực hiện tức thời (real-time) cùng với hồ sơ sức khỏe điện tử; hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh; hỗ trợ phẫu thuật; chẩn đoán, điều trị và dự phòng bằng y dược cổ truyền; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các chuyên ngành sâu như tim mạch, hô hấp, xương khớp, ung thư, sản nhi...

4. Xây dựng nền quản trị y tế thông minh

4.1. Triển khai nền hành chính y tế điện tử:

a) Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, lưu trữ điện tử trong ngành y tế, hạn chế việc sử dụng giấy tờ tại Trung tâm và các Trạm Y tế xã, thị trấn.

b) Ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử.

4.2. Triển khai thống kê y tế điện tử, phần đầu đến năm 2020 công tác thống kê y tế tổng hợp cơ bản được thực hiện trên môi trường mạng. Thực hiện trao đổi, liên thông dữ liệu giữa phần mềm Thống kê y tế và các phần mềm khác (quản lý y tế xã phường, hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử). Hình thành cơ sở dữ liệu thống kê y tế, cung cấp số liệu phục vụ cho công tác quản lý, hoạch

định chính sách của ngành y tế nói chung và Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei nói riêng.

4.3. Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính và quản lý tài sản.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực

5.1. Đối với nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin:

a) Phát triển nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei đủ số lượng, chất lượng theo vị trí việc làm và đáp ứng việc triển khai y tế thông minh: thành lập tổ chuyên trách về công nghệ thông tin có từ 2 cán bộ có trình độ từ Cao đẳng công nghệ thông tin trở lên.

b) Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin.

5.2. Đối với công chức, viên chức và người lao động: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động tại Trung tâm sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong công việc; nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình vận hành, khai thác hạ tầng, ứng dụng trong công việc của cán bộ, viên chức và người lao động trong việc xử lý các công việc hàng ngày.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Cân đối kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp y tế giao hàng năm, nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ, kết hợp huy động các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai chi tiết Đề án; hướng dẫn triển khai thực hiện, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án. Hàng năm phối hợp với.

Tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử.

2. Phòng Tài chính - Kế toán

Tổng hợp nhu cầu đầu tư báo cáo, đề xuất với lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei để bố trí kinh phí thực hiện các nội dung trọng tâm của Ngành.

3. Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei về công tác tuyển dụng và bố trí nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo vị trí việc làm và đáp ứng việc triển khai y tế thông minh. Tổ chức tập huấn, đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội

ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và công chức, viên chức và người lao động.

4. Các Trạm Y tế xã, thị trấn và phòng khám ĐKKV:

Căn cứ Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh huyện Đăk Glei giai đoạn 2020-2025, chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2020-2025 (hoàn thành trước 21/4/2020) và hàng năm tại đơn vị mình (trước 31/01 hàng năm) để triển khai các nội dung của Đề án.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Sở Y tế: Cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho đơn vị để thực hiện Đề án phù hợp với khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành.

2. Bảo hiểm xã hội huyện Đăk Glei: Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei và các Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai tốt việc kết nối, liên thông Phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT (HIS) với Cổng thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam đáp ứng yêu cầu kiểm tra thông tuyến trong khám chữa bệnh BHYT và giám định thanh toán BHYT; đồng thời chia sẻ thông tin từ dữ liệu khám, chữa bệnh BHYT để thực hiện các nội dung về quản lý y tế cơ sở, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và thống kê y tế điện tử./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Bảo hiểm xã hội huyện Đăk Glei;
- Các khoa, phòng thuộc Trung tâm;
- TYT các xã, thị trấn, PKĐKKV;
- Lưu: VT, KHN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đình Thiết

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN
“ĐỀ ÁN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Y TẾ THÔNG MINH
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025”

STT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin: Cải tạo, nâng cấp mạng nội bộ và mạng viễn thông; đầu tư, nâng cấp trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin, trang thiết bị, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin...	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	2020-2025
2	Triển khai phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	Trạm Y tế các xã, thị trấn	2020 - 2021
3	Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý hoạt động trạm y tế	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	Trạm Y tế các xã, thị trấn	2020-2021
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ thông minh trong phòng bệnh và chữa bệnh	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	Các khoa, phòng thuộc Trung tâm	2020-2025
5	Xây dựng và phát triển các ứng dụng cung cấp thông tin tri thức phòng bệnh, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe; các thông tin về Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei như: bác sĩ, các dịch vụ y tế,...trên môi trường web, di động nhằm hỗ trợ người dân có thể tra cứu	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	Các phòng thuộc Trung tâm	2020-2025

STT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	thông tin y tế dễ dàng, hiệu quả, kịp thời, mọi lúc, mọi nơi			
6	Hoàn thiện phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT (HIS); Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS), Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS/PACS)	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	Các phòng thuộc Trung tâm	2020-2025
7	Áp dụng Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh ban hành tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế (đạt mức 4 trở lên)	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	Các phòng thuộc Trung tâm	2020-2025
8	Triển khai ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính tại khoa khám bệnh, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	Các phòng thuộc Trung tâm	2020-2023
09	Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành: Quản lý văn bản điện tử; văn thư, lưu trữ điện tử; giao dịch điện tử (thanh toán không dùng tiền mặt)	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	2020-2021
10	Triển khai phần mềm thống kê y tế điện tử	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	Các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei	2020 - 2021

Phụ lục II
DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ

STT	Nội dung	Dự kiến kinh phí (tr. đồng)	Phân kỳ						Nguồn kinh phí
			2020	2021	2022	2023	2024	2025	
1	Cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng mạng nội bộ (LAN)	300	50	50	50	50	50	50	Nguồn chi thường xuyên và nguồn thu của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei
2	Đầu tư trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin, trang thiết bị, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin	400		80	80	80	80	80	Sự nghiệp y tế
3	Duy trì, cập nhật và hoàn thiện các phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, hệ thống thông tin xét nghiệm, Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh	600	100	100	100	100	100	100	Nguồn chi thường xuyên và nguồn thu của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei
4	Áp dụng bệnh án điện tử theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế	300		100	100	100			Nguồn chi thường xuyên và nguồn thu của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei
5	Triển khai ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính tại khoa khám bệnh, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến	60	20	20	20				Nguồn chi thường xuyên và nguồn thu của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei

STT	Nội dung	Dự kiến kinh phí (tr. đồng)	Phân kỳ						Nguồn kinh phí
			2020	2021	2022	2023	2024	2025	
6	Duy trì, cập nhật và hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành: Quản lý văn bản điện tử; văn thư, lưu trữ điện tử; giao dịch điện tử (thanh toán không dùng tiền mặt)	150	25	25	25	25	25	25	Nguồn chi thường xuyên và nguồn thu của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei
TỔNG CỘNG		1.810	195	375	375	355	255	255	